

Số: 43/2018/QĐST - DS

Hoài Đ, ngày 15 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05/10/2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2018/TLST- DS ngày 05/6/2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KTVN;

Địa chỉ: Số 191, phố BT, phường LĐH, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Hùng Anh** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nhân** – Cán bộ xử lý nợ;

(Theo Giấy uỷ quyền số: 428/2018/UQ-TCB ngày 24/4/2018).

Bị đơn: - Ông **NVT**, sinh năm 1967;

- Bà **NTH**, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Xóm 1, xã LY, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **NVK**, sinh năm 1958;

- Bà **NTL**, sinh năm 1961;
- Anh **NXD**, sinh năm 1981;
- Chị **PTH**, sinh năm 1987;
- Cháu **NND**, sinh năm 2014;
- Cháu **NND**, sinh năm 2016;

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ và cháu D là anh NXD, sinh năm 1981, chị PTH, sinh năm 1987 (là bố mẹ đẻ);

- Anh **NVC**, sinh năm 1984;
- Chị **LTV**, sinh 1993;
- Chị **NTP**, sinh năm 1988;
- Cụ **TTN**, sinh năm 1927;
- Anh **NXT**, sinh năm 1995;
- Anh **NTA**, sinh năm 2002;

Người đại diện hợp pháp cho anh NTA là ông NVT, sinh năm 1967, bà NTH, sinh năm 1971 (là bố mẹ đẻ anh Anh);

Đều trú tại: Xóm 1, xã LY, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông NVT và bà NTH có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam số tiền sau:

+ Số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2952/HĐTD/TH-TN/TCB – HTY - NGG ngày 21/01/2011 tính đến hết ngày 01/10/2018 là: **2.470.123.829đ** (bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm bảy mươi triệu một trăm hai mươi ba nghìn tám trăm hai mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là: **1.308.341.000đ**; nợ lãi là trong hạn: **913.917.938đ**; nợ lãi quá hạn: **247.864.891đ**.

+ Số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2987/HĐTD/TH-TN/TCB – HTY - NGG ngày 15/3/2011 tính đến hết ngày 01/10/2018 là: **2.322.348.233đ** (bằng chữ: Hai tỷ ba trăm hai mươi hai triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là: **1.236.683.000đ**; nợ lãi là trong hạn: **853.180.844đ**; nợ lãi quá hạn: **232.484.389đ**.

- Ông NVT và bà NTH tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên khoản nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2952/HĐTD/TH-TN/TCB – HTY - NGG ngày 21/01/2011 và Hợp đồng tín dụng số 2987/HĐTD/TH-TN/TCB – HTY -

NGG ngày 15/3/2011 kể từ ngày 02/10/2018 cho đến khi ông Thịnh và bà Hòa trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

- Trong trường hợp ông NVT và bà NTH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 185, tờ bản đồ số 07, diện tích: 155,5 m² hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài tại địa chỉ: Xóm 1, xã LY, huyện Hoài Đ, TP. Hà Nội - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số S 562092, vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 00278/QSDĐ/2610 – QĐ/UB do UBND huyện Hoài Đ, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 27/10/2003 cho hộ ông NVT - Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 415 quyền 01.2011 ngày 21/01/2011 tại Phòng công chứng số 7, TP. Hà Nội. Đảm bảo cho tổng số tiền là: **1.758.645.548** đồng (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là: **933.922.007** đồng (*Chín trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, không trăm không bảy đồng*), nợ lãi là: **824.723.541** đồng (*Tám trăm hai mươi tư triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi một đồng*) và khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 2952/HĐTD/TH-TN/TCB – HTY - NGG và Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 2987/HĐTD/TH-TN/TCB – HTY – NGG.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ số 07, diện tích: 254,4 m² hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài tại địa chỉ: Xóm 1, xã LY, huyện Hoài Đ, TP. Hà Nội - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số S 562095, Vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 00276/QSDĐ/2610/QĐ-UB do UBND huyện Hoài Đ, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 27/10/2003 cho hộ ông NVK - Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 414 quyền 01.2011 ngày 21/01/2011 tại Phòng công chứng số 7, TP. Hà Nội. Đảm bảo cho tổng số tiền là: **3.033.826.514** đồng (*Ba tỷ, không trăm ba mươi ba triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm mười bốn đồng*), trong đó nợ gốc là: **1.611.101.993** đồng (*Một tỷ, sáu trăm mười một triệu, một trăm linh một nghìn, chín trăm chín mươi ba đồng*), nợ lãi là: **1.422.724.521** đồng (*Một tỷ, bốn trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, năm trăm hai mươi một đồng*) và khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 2952/HĐTD/TH-TN/TCB – HTY - NGG và Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 2987/HĐTD/TH-TN/TCB – HTY – NGG.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Thịnh, bà Hòa đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Thịnh, bà Hòa vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí:

+ Ông NVT và bà NTH phải nộp 56.396.000đ (*Năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam 56.700.000đ (*Năm mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0008095 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Đức;
- TANDTP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải